



TTAT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 08/4/2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về quản lý chất lượng và chính sách
phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về quản lý chất lượng và các chính sách hỗ trợ, phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal bao gồm: quy định về yêu cầu chất lượng, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc, hoạt động thử nghiệm, chứng nhận Halal, kiểm tra, xử lý vi phạm quản lý chất lượng và chính sách hỗ trợ đối với sản phẩm, dịch vụ Halal.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal đề lưu thông trên thị trường Việt Nam.

2. Tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Halal.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal.

4. Nghị định này không áp dụng đối với các sản phẩm được sản xuất nhằm phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. Yêu cầu Halal là tập hợp các quy tắc, điều kiện về thành phần, nguyên liệu, quá trình sản xuất, chế biến, bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển được quy định cụ thể trong các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn quốc gia của các nước Hồi giáo về sản phẩm, dịch vụ Halal.

2. Halal là thuật ngữ có nguồn gốc từ tiếng Ả Rập có nghĩa là hợp pháp, được phép dựa trên việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu Halal được quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng.

3. Sản phẩm Halal là sản phẩm đã được đánh giá và xác nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu Halal theo tiêu chuẩn công bố áp dụng.

4. Dịch vụ Halal là bất kỳ hoạt động nào liên quan đến các sản phẩm Halal như kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, đóng gói, đóng kiện, trưng bày, xử lý và các hoạt động khác có liên quan.

5. Dịch vụ du lịch Halal là các dịch vụ như lưu trú, ăn uống, lễ hành, vận chuyển và các dịch vụ liên quan khác được thiết kế, cung cấp và được chứng nhận tuân thủ đầy đủ các yêu cầu Halal theo một tiêu chuẩn Halal cụ thể, nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách là người Hồi giáo.

6. Haram là thuật ngữ chỉ các sản phẩm, dịch vụ, thành phần hoặc quy trình bị cấm, không được phép sử dụng theo quy định trong các tiêu chuẩn Halal.

7. Najis là thuật ngữ chỉ các loại tạp chất bị cấm, không tinh khiết mà sản phẩm Halal cần phải tránh bị nhiễm bẩn, được quy định cụ thể trong các tiêu chuẩn Halal.

8. Nguyên liệu Halal là các loại nguyên liệu, thành phần, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng theo quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, không chứa bất kỳ thành phần nào bị xem là Haram hay Najis.

9. Quy trình Halal là toàn bộ các công đoạn từ chuẩn bị nguyên liệu, sản xuất, chế biến, bao gói, ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển, trưng bày cho đến khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ tới người tiêu dùng, phải tuân thủ các yêu cầu Halal được quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng và đảm bảo ngăn ngừa sự tiếp xúc hoặc nhiễm chéo với bất kỳ yếu tố nào không phải Halal.

10. Nhiễm chéo Halal là sự nhiễm bẩn hoặc tiếp xúc không mong muốn giữa vật chất Halal với bất kỳ vật chất nào bị coi là Haram hoặc Najis trong quá trình sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển và trưng bày làm mất đi tính Halal của sản phẩm.

11. Tiêu chuẩn Halal là tiêu chuẩn kỹ thuật quy định các yêu cầu và quy tắc đối với sản phẩm, dịch vụ hoặc các quá trình liên quan đến Halal, được một tổ chức có thẩm quyền công bố. Tiêu chuẩn Halal bao gồm tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.

12. Chứng nhận Halal là hoạt động đánh giá và cấp chứng nhận để xác nhận rằng một sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình sản xuất tuân thủ đầy đủ các yêu cầu Halal được quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng.

13. Tổ chức chứng nhận Halal là tổ chức thực hiện hoạt động chứng nhận Halal, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

14. Dấu chứng nhận Halal là dấu hiệu được sử dụng để cho biết rằng một sản phẩm, dịch vụ đã được đánh giá và xác nhận là đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn Halal bởi tổ chức chứng nhận Halal.

Chương II

YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HALAL

Điều 4. Nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư và các lĩnh vực khác có liên quan, đồng thời tuân thủ các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và không phân biệt đối xử trong mọi hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động đánh giá sự phù hợp Halal. Tính thống nhất được thể hiện qua việc áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình và yêu cầu Halal trên phạm vi toàn quốc. Tính minh bạch được đảm bảo thông qua việc công khai, dễ tiếp cận các thông tin về chính sách,

pháp luật, tiêu chuẩn, quy trình chứng nhận, danh sách các tổ chức chứng nhận Halal được công nhận hoặc thừa nhận, và các thông tin liên quan khác.

3. Nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế, việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn và quy trình quản lý Halal của Việt Nam phải được thực hiện trên nguyên tắc hài hòa, ưu tiên tham chiếu và áp dụng các tiêu chuẩn, hướng dẫn và thông lệ quốc tế được thừa nhận rộng rãi về Halal bao gồm tiêu chuẩn của Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC) và Viện Tiêu chuẩn và Đo lường của các quốc gia Hồi giáo (SMIIC), các hướng dẫn của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Quốc tế (Codex Alimentarius Commission) có liên quan đến thực phẩm Halal, các yêu cầu kỹ thuật và quy định của các thị trường xuất khẩu trọng điểm.

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng Hồi giáo, đối với các sản phẩm, dịch vụ Halal; đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ Halal tuân thủ pháp luật. Ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng mang dấu hiệu Halal, gian lận thương mại, quảng cáo sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về tính Halal của sản phẩm, dịch vụ.

5. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ Halal; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành Halal Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

6. Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal được thực hiện trên cơ sở đánh giá rủi ro, trong đó ưu tiên tập trung nguồn lực kiểm soát vào các công đoạn, quy trình, thành phần hoặc yếu tố có nguy cơ cao gây ảnh hưởng đến tính Halal, an toàn và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ.

7. Đảm bảo tính nguyên vẹn, tính xác thực và khả năng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm Halal trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ khâu lựa chọn, khai thác, nuôi trồng, thu mua nguyên liệu đầu vào, qua các công đoạn sản xuất, chế biến, đóng gói, cho đến khâu vận chuyển, bảo quản, phân phối và cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho người tiêu dùng cuối cùng.

Điều 5. Tiêu chuẩn sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm, dịch vụ Halal được xây dựng, công bố và áp dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Quá trình xây dựng, sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm, dịch vụ Halal phải bảo đảm có sự tham gia của đại diện Bộ Dân tộc và Tôn giáo và chuyên gia là người Hồi giáo có chuyên môn về các yêu cầu Halal trong quá trình tham vấn, thẩm định các nội dung liên quan.

2. Việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài về sản phẩm, dịch vụ Halal thực hiện như sau:

a) Trường hợp sản xuất sản phẩm, dịch vụ Halal để xuất khẩu: Cơ sở sản xuất áp dụng tiêu chuẩn sản phẩm, dịch vụ Halal theo yêu cầu, thỏa thuận hoặc hợp đồng với tổ chức, cá nhân nhập khẩu;

b) Trường hợp sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ Halal để tiêu thụ trong nước: Cơ sở sản xuất hoặc nhập khẩu áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc có thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn quốc gia của các nước Hồi giáo về sản phẩm, dịch vụ Halal.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được khuyến khích xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm, dịch vụ Halal của mình đối với các sản phẩm, dịch vụ chưa có tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn quốc gia của các nước Hồi giáo tương ứng. Tiêu chuẩn cơ sở phải đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc và yêu cầu chung của các tiêu chuẩn Halal quốc tế, khu vực được thừa nhận rộng rãi.

4. Các tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, dịch vụ Halal theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 của Điều này không được trái với các quy định pháp luật của Việt Nam.

Điều 6. Công bố tiêu chuẩn áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm Halal hoặc cung cấp dịch vụ Halal thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, dịch vụ của mình trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam. Việc công bố phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các quy định tại Nghị định này.

2. Trường hợp lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, hoặc tiêu chuẩn quốc gia của các nước Hồi giáo về sản phẩm, dịch vụ Halal, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo tiêu chuẩn đó không trái với các quy định của pháp luật Việt Nam về an toàn, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ môi trường và các yêu cầu pháp lý bắt buộc khác. Đồng thời, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

a) Lưu giữ bản chính hoặc bản sao hợp lệ của tiêu chuẩn đã công bố áp dụng tại nơi sản xuất, kinh doanh;

b) Cung cấp đầy đủ hồ sơ về tiêu chuẩn áp dụng cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu thanh tra, kiểm tra. Trường hợp tiêu chuẩn gốc không được ban hành bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, tổ chức, cá nhân cung cấp bản dịch tiếng Việt có công chứng hoặc xác nhận hợp pháp khi cơ quan thanh tra, kiểm tra có yêu cầu bằng văn bản.

3. Tổ chức, cá nhân công bố tiêu chuẩn áp dụng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung công bố và phải bảo đảm rằng sản phẩm, dịch vụ Halal của mình luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn đã công bố trong suốt quá trình sản xuất, kinh doanh, phân phối.

Điều 7. Yêu cầu đối với sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Sản phẩm Halal lưu thông trên thị trường Việt Nam phải bảo đảm:

a) Đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng theo Điều 6 của Nghị định này và phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan;

b) Nguyên liệu và phụ gia phải là Halal, không chứa thành phần Haram hoặc Najis; nguyên liệu động vật phải từ nguồn Halal và được giết mổ theo đúng quy trình Halal được quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng;

c) Quá trình sản xuất, chế biến phải đảm bảo vệ sinh theo các yêu cầu của tiêu chuẩn đã công bố áp dụng và có biện pháp đảm bảo ngăn ngừa nhiễm chéo với các yếu tố không Halal;

d) Việc bao gói, bảo quản, vận chuyển và trưng bày sản phẩm phải bảo toàn tính Halal của sản phẩm, không sử dụng vật liệu Haram, Najis (cho bao bì trực tiếp) và phải tách biệt để tránh nhiễm chéo hoặc nhầm lẫn;

đ) Tuân thủ pháp luật về nhãn hàng hóa và quy định về sử dụng dấu chứng nhận Halal (nếu có);

e) Lượng hàng hóa đóng gói sẵn phải tuân thủ pháp luật về đo lường.

2. Dịch vụ Halal phải đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng theo Điều 6 của Nghị định này và phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

3. Sản phẩm Halal khi xuất khẩu ra thị trường nước ngoài phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của nước nhập khẩu hoặc các yêu cầu trong thỏa thuận, hợp đồng thương mại quốc tế đã ký kết.

Điều 8. Yêu cầu về ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm Halal

1. Việc ghi nhãn sản phẩm Halal phải tuân thủ các quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và cụm từ “SẢN PHẨM HALAL” hoặc từ “HALAL” (bằng chữ Latinh in hoa) phải được ghi rõ trên nhãn hàng hóa đảm bảo rõ ràng, dễ nhận biết, ở vị trí dễ thấy, dễ đọc, không thể tẩy xóa trước khi lưu thông trên thị trường Việt Nam.

2. Các trường hợp sau đây không bắt buộc phải ghi rõ cụm từ “SẢN PHẨM HALAL” hoặc từ “HALAL” trên nhãn sản phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Sản phẩm sử dụng Dấu chứng nhận Halal được tổ chức chứng nhận Halal cấp Giấy chứng nhận và cấp quyền sử dụng Dấu chứng nhận Halal;

b) Nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm để sản xuất, gia công, chế biến không bán trực tiếp cho người tiêu dùng. Trong trường hợp này, tình trạng Halal của nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm phải được công bố rõ ràng trong hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hoặc hợp đồng thương mại đi kèm.

3. Việc sử dụng Dấu chứng nhận Halal của các tổ chức chứng nhận Halal trên nhãn sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc trong tài liệu quảng bá, giới thiệu sản phẩm Halal phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của tổ chức chứng nhận Halal sở hữu Dấu chứng nhận Halal.

4. Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm Halal phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đối với sản phẩm Halal thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, việc truy xuất nguồn gốc là bắt buộc. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải thực hiện truy xuất nguồn gốc theo lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Chương III **HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP SẢN PHẨM,** **DỊCH VỤ HALAL**

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động thử nghiệm sản phẩm Halal

1. Hoạt động thử nghiệm sản phẩm Halal do các tổ chức thử nghiệm được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp thực hiện, trong đó phạm vi đăng ký hoạt động phải bao gồm các chỉ tiêu thử nghiệm sản phẩm Halal.

2. Hoạt động thử nghiệm sản phẩm Halal phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

a) Đảm bảo tính khách quan, độc lập, chính xác và trung thực của kết quả thử nghiệm;

b) Áp dụng các biện pháp kiểm soát trong suốt quá trình từ tiếp nhận, bảo quản, xử lý đến phân tích mẫu thử nghiệm nhằm ngăn ngừa nguy cơ nhiễm chéo với các thành phần hoặc sản phẩm không Halal;

c) Sử dụng các phương pháp thử đã được công bố hoặc thừa nhận, phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn mà sản phẩm đó công bố áp dụng.

Điều 10. Nguyên tắc hoạt động chứng nhận Halal

1. Chứng nhận Halal là hoạt động đánh giá sự phù hợp mang tính tự nguyện, được thực hiện theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal.

2. Việc chứng nhận Halal trở thành bắt buộc khi văn bản quy phạm pháp luật mà bộ quản lý ngành, lĩnh vực của Việt Nam ban hành có yêu cầu về việc bắt buộc chứng nhận Halal đối với một số loại sản phẩm, dịch vụ cụ thể.

3. Hoạt động chứng nhận Halal tại Việt Nam phải được thực hiện bởi các tổ chức chứng nhận trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 13 của Nghị định này hoặc bởi các tổ chức chứng nhận nước ngoài có kết quả chứng nhận được Bộ Khoa học và Công nghệ thừa nhận theo quy định tại Điều 16 của Nghị định này.

Điều 11. Điều kiện đối với tổ chức chứng nhận Halal

Tổ chức thực hiện hoạt động chứng nhận Halal phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13888 hoặc tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc gia của các nước Hồi giáo tương đương về yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận Halal được công nhận.

3. Có ít nhất 02 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) là người Hồi giáo đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên;

b) Được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về chuyên gia đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng hoặc hệ thống quản lý an toàn thực phẩm hoặc chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm tại cơ sở đào tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc thừa nhận theo quy định của pháp luật;

c) Được tổ chức ban hành tiêu chuẩn hoặc tổ chức tôn giáo Hồi giáo được pháp luật Việt Nam công nhận cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kiến thức yêu cầu Halal theo tiêu chuẩn tương ứng đối với sản phẩm, dịch vụ Halal đăng ký;

d) Có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đánh giá đối với chương trình chứng nhận tương ứng.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal

1. Hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal gồm các thành phần sau:

a) Bản chính Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận Halal theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao có chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động đối với mỗi chuyên gia đánh giá; Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và tài liệu khác của chuyên gia đánh giá theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này;

c) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này: Bản sao có chứng thực của chứng chỉ công nhận còn hiệu lực đối với sản phẩm, dịch vụ đăng ký được cấp bởi tổ chức công nhận đáp ứng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

d) Mẫu Giấy chứng nhận Halal và Dấu chứng nhận Halal.

2. Hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal gồm:

a) Bản chính Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận Halal theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao có chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động và Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và tài liệu khác của chuyên gia đánh giá theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này đối với chuyên gia đánh giá bổ sung;

c) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này: Bản sao có chứng thực chứng chỉ công nhận còn hiệu lực đối với sản phẩm, dịch vụ đăng ký bổ sung được cấp bởi tổ chức công nhận đáp ứng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại.

4. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động chứng nhận Halal, tổ chức chứng nhận phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp chuyên gia đánh giá của tổ chức chứng nhận có hồ sơ tại các lần đăng ký cấp trước đó vẫn đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định này, tổ chức chứng nhận có văn bản gửi kèm theo bảo lưu hồ sơ nhân sự của chuyên gia đánh giá, không phải nộp các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi chuyên gia đánh giá theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận

1. Tổ chức chứng nhận có nhu cầu chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 của Nghị định này đến Bộ Khoa học và Công nghệ theo một trong các hình thức sau:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia.

2. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận đối với sản phẩm, dịch vụ Halal được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm cập nhật, số hóa hồ sơ để xử lý.

3. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận đối với sản phẩm, dịch vụ Halal được thực hiện theo quy định Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận.

4. Tổ chức thực hiện hoạt động chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal thực hiện đăng ký hoạt động chứng nhận theo quy định tại Nghị định này và không phải thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động chứng nhận theo quy định tại Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

Điều 14. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của tổ chức chứng nhận Halal

1. Tổ chức chứng nhận Halal bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt

động chứng nhận trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng một hành vi trong hoạt động chứng nhận Halal từ 02 lần trở lên trong thời hạn 12 tháng;

c) Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của tổ chức chứng nhận theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong 02 năm;

d) Không đảm bảo một trong các điều kiện tương ứng đối với tổ chức chứng nhận Halal theo quy định Điều 11 Nghị định này;

đ) Giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong hồ sơ cấp, cấp lại, cấp bổ sung Giấy chứng nhận; cấp không kết quả chứng nhận;

e) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký được cấp;

g) Không thực hiện khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra;

h) Theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác khi phát hiện tổ chức chứng nhận có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng liên quan đến hoạt động được cấp đăng ký;

i) Theo đề nghị của tổ chức chứng nhận.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal.

3. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Tổ chức chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia đến Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal và cập nhật thông tin thu hồi trên Cơ sở dữ liệu Halal quốc gia.

4. Tổ chức chứng nhận Halal bị thu hồi Giấy chứng nhận trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều này, chỉ được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận ít nhất sau 06 tháng kể từ khi có thông báo thu hồi

Giấy chứng nhận với điều kiện đã khắc phục đầy đủ các vi phạm.

Điều 15. Dấu chứng nhận Halal

1. Dấu chứng nhận Halal được thể hiện trên sản phẩm, hàng hóa, bao bì sản phẩm, tài liệu quảng cáo hoặc các hình thức phù hợp khác để chứng tỏ sản phẩm, dịch vụ đó đã được một tổ chức chứng nhận Halal đánh giá và cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn quốc gia của người Hồi giáo về sản phẩm, dịch vụ Halal được Việt Nam thừa nhận.

2. Dấu chứng nhận Halal của tổ chức chứng nhận Halal phải bảo đảm có các thông tin cơ bản, rõ ràng, dễ nhận biết sau đây:

a) Cụm từ “HALAL” được thể hiện bằng ký tự Latinh in hoa;

b) Tên hoặc logo nhận diện của Tổ chức chứng nhận Halal đã cấp chứng nhận.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal:

a) Sử dụng Dấu chứng nhận Halal đúng theo quy định tại Điều này và theo hướng dẫn của Tổ chức chứng nhận Halal đã cấp chứng nhận;

b) Chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc chứng nhận đối với sản phẩm, dịch vụ mang Dấu chứng nhận Halal của mình;

c) Phải dừng ngay lập tức việc sử dụng Dấu chứng nhận Halal trên sản phẩm, dịch vụ và các tài liệu liên quan kể từ thời điểm Giấy chứng nhận Halal hết hiệu lực, bị đình chỉ hoặc bị thu hồi.

Điều 16. Thừa nhận kết quả chứng nhận Halal của tổ chức nước ngoài

1. Kết quả chứng nhận Halal, Giấy chứng nhận, Dấu chứng nhận Halal do tổ chức chứng nhận Halal nước ngoài cấp cho sản phẩm, dịch vụ Halal được xem xét, thừa nhận tại Việt Nam khi tổ chức chứng nhận đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Tổ chức chứng nhận Halal nước ngoài hoạt động trong khuôn khổ Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) đa phương hoặc song phương về Halal mà Việt Nam là thành viên;

b) Được Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định thừa nhận đơn phương kết quả chứng nhận khi tổ chức chứng nhận Halal được một tổ chức công nhận là thành viên ký Thỏa ước thừa nhận lẫn nhau của Tổ chức công nhận toàn cầu (Global Accreditation Cooperation Incorporated), Diễn đàn

Công nhận Châu Á - Thái Bình Dương (APAC) công nhận về năng lực hoạt động chứng nhận Halal phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17065 hoặc các tiêu chuẩn quốc tế, khu vực tương đương khác theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

c) Được Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định thừa nhận đơn phương kết quả chứng nhận đáp ứng yêu cầu thực tiễn của quản lý chuyên ngành và nhu cầu thị trường theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, phân phối sản phẩm tại Việt Nam có trách nhiệm cung cấp các bằng chứng chứng minh hoạt động chứng nhận Halal đối với sản phẩm của mình đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này cho cơ quan kiểm tra nhà nước khi có yêu cầu.

3. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện thông qua các thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chủ trì công bố, trên Cổng thông tin điện tử của mình và hệ thống giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa danh sách các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thông tin về các tổ chức được thừa nhận quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này.

Chương IV

KIỂM TRA VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 17. Nội dung kiểm tra

1. Việc kiểm tra tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal để lưu thông trên thị trường Việt Nam bao gồm các nội dung kiểm tra cụ thể sau:

a) Việc tuân thủ các quy định về điều kiện đảm bảo Halal đối với nguyên liệu, quá trình sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, trưng bày sản phẩm Halal theo nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal quy định tại Điều 4 của Nghị định này và tiêu chuẩn đã công bố áp dụng;

b) Việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn sản phẩm Halal theo quy định tại Điều 6, Điều 8 của Nghị định này;

c) Việc sử dụng Dấu chứng nhận Halal (nếu có);

d) Hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc kiểm soát chất lượng, nguồn gốc nguyên liệu, quy trình sản xuất và hệ thống quản lý đảm bảo Halal (nếu có);

đ) Việc chấp hành các quy định pháp luật khác có liên quan về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn thực phẩm, đo lường, sở hữu trí tuệ trong quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal.

2. Việc kiểm tra tổ chức chứng nhận Halal bao gồm các nội dung kiểm tra cụ thể sau:

a) Việc duy trì các điều kiện hoạt động đã đăng ký theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này, bao gồm năng lực pháp lý, nhân lực, hệ thống quản lý;

b) Việc tuân thủ phạm vi hoạt động chứng nhận Halal đã được cơ quan có thẩm quyền cấp đăng ký;

c) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục đánh giá, chứng nhận Halal theo tiêu chuẩn, quy trình đã công bố và các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo tính khách quan, độc lập và tuân thủ các nguyên tắc Halal;

d) Hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động chứng nhận Halal (hồ sơ khách hàng, báo cáo thử nghiệm, hồ sơ đánh giá, quyết định chứng nhận, hồ sơ giám sát...);

đ) Việc quản lý và sử dụng Dấu chứng nhận Halal;

e) Việc thực hiện chế độ báo cáo và tuân thủ các quy định pháp luật khác về hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Điều 18. Trình tự, thủ tục kiểm tra tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal

Trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành và quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 19. Trình tự, thủ tục kiểm tra tổ chức chứng nhận Halal

Trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với tổ chức chứng nhận Halal được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành và quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 20. Xử lý vi phạm hành chính

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến sản xuất, kinh doanh, thử nghiệm, chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Halal được thực hiện theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan như: tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; an toàn thực phẩm; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm; quảng cáo; và các lĩnh vực khác có liên quan.

Chương V CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HALAL

Điều 21. Chính sách về hợp tác quốc tế

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao thực hiện ký kết các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về kết quả đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ Halal với các tổ chức công nhận quốc tế và cơ quan thẩm quyền của các thị trường xuất khẩu trọng điểm.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ đại diện cho Việt Nam tham gia với tư cách thành viên tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực Halal; chủ trì việc hỗ trợ các tổ chức chứng nhận Halal trong nước nộp hồ sơ đăng ký thừa nhận năng lực tại các cơ quan thẩm quyền nước ngoài.

3. Bộ Ngoại giao cung cấp thông tin về thị trường, nhu cầu, thị hiếu và các quy định nhập khẩu liên quan đến Halal của các thị trường xuất khẩu trọng điểm cho các Bộ, ngành và hiệp hội doanh nghiệp trong nước.

Điều 22. Chính sách về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

1. Doanh nghiệp có sản phẩm Halal tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành Halal quốc tế, các đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài được Nhà nước hỗ trợ chi phí từ ngân sách nhà nước theo quy định của Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

2. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Phê duyệt đề án thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại cho các hoạt động xúc tiến thương mại định hướng vào thị trường Hồi giáo;

b) Hỗ trợ các sản phẩm Halal tiêu biểu tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam; quảng bá các sản phẩm này trên các kênh thông tin đối ngoại.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước của Chương trình hành động quốc gia về du lịch để tổ chức các chiến dịch quảng bá Việt Nam là điểm đến thân thiện với người Hồi giáo; hỗ trợ các doanh nghiệp lữ hành, lưu trú kết nối với các đối tác tại thị trường nguồn khách Hồi giáo.

Điều 23. Chính sách về hỗ trợ nguồn lực

1. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal được thực hiện thông qua Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó sản phẩm Halal định hướng xuất khẩu được xác định là sản phẩm trọng điểm được ưu tiên.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần cho một doanh nghiệp chi phí thử nghiệm và chứng nhận đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm Halal xuất khẩu chủ lực thông qua giải pháp hỗ trợ đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu chủ lực quy định tại pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu Halal quốc gia như một cấu phần đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về tiêu chuẩn, quy định pháp lý về Halal của Việt Nam và các thị trường xuất khẩu trọng điểm, dữ liệu về các tổ chức chứng nhận Halal, danh mục các sản phẩm, dịch vụ, doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận Halal còn hiệu lực và thông tin về các hiệp định, thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và danh sách các tổ chức chứng nhận nước ngoài được Việt Nam thừa nhận.

4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực theo quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, chất lượng và hoạt động thử nghiệm, chứng nhận đối với sản phẩm, dịch vụ Halal trên phạm vi cả nước;

b) Chủ trì xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia về Halal; hướng dẫn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở về Halal;

c) Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal cho tổ chức chứng nhận;

d) Chủ trì xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu Halal quốc gia, tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

đ) Đầu mối hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực Halal; chủ trì ký kết các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về kết quả chứng nhận Halal;

e) Chủ trì tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng và chứng nhận trong lĩnh vực Halal.

2. Bộ Ngoại giao

a) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về Halal;

b) Chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ quảng bá sản phẩm, dịch vụ Halal, các tổ chức chứng nhận Halal Việt Nam và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp Việt Nam liên quan đến Halal tại nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo đảm các yêu cầu đối với các sản phẩm, dịch vụ Halal thuộc phạm vi sản phẩm, dịch vụ được phân công quản lý;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu Halal đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý;

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp áp dụng các thực hành nông nghiệp tốt gắn với yêu cầu Halal.

4. Bộ Công Thương

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo đảm các yêu cầu đối với các sản phẩm, dịch vụ Halal thuộc phạm vi sản phẩm, dịch vụ được phân công quản lý;

b) Chủ trì tổ chức thực hiện các chính sách xúc tiến thương mại; phát triển thị trường xuất khẩu cho sản phẩm, dịch vụ Halal; quản lý Chương trình Thương hiệu quốc gia liên quan đến Halal;

c) Chủ trì ký kết các nội dung về mở cửa thị trường Halal trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) và các thỏa thuận thương mại song phương;

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu Halal đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý.

5. Bộ Y tế

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo đảm các yêu cầu đối với các sản phẩm, dịch vụ Halal thuộc phạm vi sản phẩm, dịch vụ được phân công quản lý;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu Halal đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý.

6. Bộ Công an

a) Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu và chứng nhận đối với sản phẩm, dịch vụ Halal;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Halal theo thẩm quyền.

7. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến tổ chức, hoạt động của các tổ chức Hồi giáo tham gia hoạt động Halal;

b) Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ Hồi giáo tham gia hoạt động Halal.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Halal;

b) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo đảm các yêu cầu Halal đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi được phân công quản lý;

c) Tổ chức các chiến dịch quảng bá, xúc tiến du lịch Halal Việt Nam tại nước ngoài.

9. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát việc thực hiện các quy định của Nghị định này tại các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý khi có tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết việc áp dụng các quy định của Nghị định này đối với các sản phẩm, dịch vụ Halal đặc thù thuộc lĩnh vực quốc phòng.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ ngành công nghiệp Halal.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Tổ chức triển khai, phổ biến và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn quốc gia về Halal trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về Halal theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Tổ chức hoặc chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Halal đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn; xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển các sản phẩm, dịch vụ Halal trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của địa phương để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

5. Hỗ trợ, tuyên truyền chính sách xúc tiến thương mại

a) Phổ biến, thông tin rộng rãi đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn về các chính sách, chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thị trường Halal của quốc gia và các cơ hội thị trường;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại Halal cấp tỉnh hoặc lồng ghép nội dung hỗ trợ xúc tiến thương mại Halal vào các chương trình xúc tiến thương mại chung của địa phương, phù hợp với tiềm năng và định hướng phát triển của địa phương. Các hoạt động có thể bao gồm: hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia hội chợ Halal trong và ngoài nước, tổ chức các sự kiện kết nối cung cầu Halal tại địa phương, xây dựng ấn phẩm quảng bá sản phẩm Halal thế mạnh của địa phương;

c) Chỉ đạo các cơ quan xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch của địa phương tích cực giới thiệu, quảng bá tiềm năng, sản phẩm, dịch vụ Halal của địa phương đến các nhà đầu tư, nhà nhập khẩu, khách du lịch tiềm năng.

6. Có cơ chế khuyến khích, thu hút đầu tư

a) Rà soát, công bố và giới thiệu các dự án, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư liên quan đến sản xuất, chế biến sản phẩm Halal, phát triển dịch vụ Halal phù hợp với quy hoạch và lợi thế của địa phương;

b) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù của địa phương về đất đai, cơ sở hạ tầng, công nghệ, nhân lực và các hỗ trợ khác trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định của pháp luật để thu hút đầu tư, phục vụ cho việc sản xuất, xuất khẩu và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ Halal tại địa phương;

c) Cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực Halal;

d) Chủ động tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư chuyên đề về Halal để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực, công nghệ và kinh nghiệm.

Điều 26. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Các tổ chức thử nghiệm, chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal có trách nhiệm:

a) Thực hiện trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và quy định tại Nghị định này;

b) Thiết lập và duy trì hệ thống lưu trữ hồ sơ đầy đủ đối với các hoạt động thử nghiệm, chứng nhận Halal để phục vụ việc truy xuất nguồn gốc, kiểm tra, giám sát khi cần thiết;

c) Cung cấp thông tin, báo cáo trung thực, đầy đủ về hoạt động của mình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chấp hành các quyết định thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có).

2. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác có trách nhiệm:

a) Đảm bảo sản phẩm, dịch vụ của mình đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Halal quy định và tiêu chuẩn đã công bố áp dụng trong suốt quá trình từ lựa chọn nguyên liệu, sản xuất, chế biến, cung cấp dịch vụ đến bảo quản, vận chuyển và phân phối;

b) Thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn hàng hóa Halal theo đúng quy định, đảm bảo thông tin cung cấp cho người tiêu dùng và cơ quan quản lý là chính xác, đầy đủ, không gây nhầm lẫn về bản chất Halal của sản phẩm, dịch vụ;

c) Chỉ sử dụng Dấu chứng nhận Halal của tổ chức chứng nhận Halal hoặc tổ chức chứng nhận nước ngoài được Bộ Khoa học và Công nghệ thừa nhận theo quy định tại Điều 16 của Nghị định này khi đã được cấp giấy chứng nhận hợp lệ và tuân thủ đúng quy định về việc sử dụng dấu;

d) Ngoài việc tuân thủ yêu cầu Halal, phải đảm bảo sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các quy định pháp luật khác về chất lượng;

đ) Lưu giữ hồ sơ cần thiết để chứng minh sự tuân thủ các yêu cầu Halal và đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, nguyên liệu trong phạm vi quản lý của mình.

Điều 27. Quy định chuyển tiếp

1. Sản phẩm, hàng hóa Halal đã được nhập khẩu, sản xuất hoặc lưu thông trên thị trường trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì được tiếp tục lưu hành cho đến khi hết hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa. Đối với sản phẩm, hàng hóa không xác định hạn sử dụng thì được tiếp tục lưu hành cho đến khi tiêu thụ hết.

2. Các tổ chức chứng nhận Halal đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực phải thực hiện đăng ký lại theo quy định tại Nghị định này. Việc đăng ký lại nhằm bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 11 của Nghị định này và phải hoàn thành trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Đối với hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal đã được tổ chức chứng nhận nộp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành nhưng chưa có kết quả giải quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

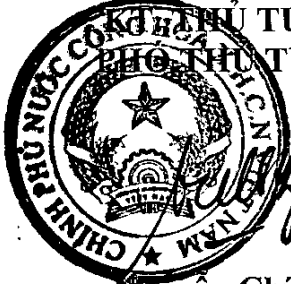
1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 10

TM. CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục
ÁC BIỂU MẪU
Quy định số 127/2026/NĐ-CP
ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận Halal
Mẫu số 02	Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận Halal
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal
Mẫu số 04	Đơn đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HALAL

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:Fax: E-mail:.....

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số.....Cơ quan cấp:.....cấp ngày..... tại.....

4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2026 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện đăng ký hoạt động chứng nhận Halal.

5. Hồ sơ gửi kèm bao gồm:

a) Bản sao có chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động đối với mỗi chuyên gia đánh giá; Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và tài liệu khác của chuyên gia đánh giá;

b) Bản sao có chứng thực của chứng chỉ công nhận còn hiệu lực đối với sản phẩm, dịch vụ đăng ký được cấp bởi tổ chức công nhận đáp ứng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

c) Mẫu Giấy chứng nhận Halal;

d) Mẫu Dấu chứng nhận Halal.

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal nêu trên.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HALAL

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax: E-mail:

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal số:..... ngày...../...../20.... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).

4. Hoạt động chứng nhận Halal đề nghị bổ sung, sửa đổi (nêu cụ thể lĩnh vực đề nghị bổ sung).

5. Hồ sơ kèm theo:

a) Bản sao có chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động và Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và tài liệu khác của chuyên gia đánh giá theo quy định đối với chuyên gia đánh giá bổ sung;

b) Bản sao có chứng thực chứng chỉ công nhận còn hiệu lực đối với sản phẩm, dịch vụ đăng ký bổ sung được cấp bởi tổ chức công nhận đáp ứng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét đề (tên tổ chức) được bổ sung, sửa đổi điều kiện hoạt động chứng nhận Halal.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HALAL

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax: E-mail:

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal số:..... ngày.../.../..... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).

4. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal:

.....

5. Hồ sơ kèm theo:

-

-

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal cho.... (tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HALAL

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax: E-mail:

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal số:..... ngày.../.../20.... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).

4. Lý do đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal:

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal của.... (tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)